|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT****Năm học 2023 – 2024** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I****Môn: Địa lí - Lớp 9**Thời gian: 45 phút*Ngày thi: 29/10/2023* |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Trình bàycơ cấu dân tộc và sự phân bố dân tộc ở nước ta.

**-** Phân tích được **s**ố dân, sự tăng số dân mỗi năm, và giai đoạn tăng dân số ở nước ta.

- Xác định khu vực, vùng có mật độ dân số đông, phân bố dân cư.

**-** Trình bàymặt mạnh và hạn chế của nguồn lao động nước ta.

- Vai trò của rừng sản xuất, rừng phòng hộ.

- Thuận lơi, khó khăn của ngành thủy sản.

- Phân tích ảnh hưởng của tài nguyên đất đối với sản xuất nông nghiệp.

- Phân biệt được các ngành công nghiệp trọng điểm, CN năng lượng, vùng công nghiệp

**2.** **Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi của đề kiểm tra.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, nhận thức khoa học địa lí.

**3.** **Phẩm chất**

***-*** Trung thực: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

***-*** Chăm chỉ: Ý thức tự giác chủ động trong học tập.

**II. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Môn: Địa lí - Lớp 9**

Thời gian: 45 phút

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **I. Địa lí dân cư** | 1. Các dân tộc ở Việt Nam | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 12.5% (1.25 đ) |
| 2. Dân số và gia tăng dân số. |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 7,5% (0,75 đ) |
| 3. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 7,5 % (0,75 đ) |
| 4. Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 7,5 % (0,75 đ) |
| **2** | **II. Địa lí kinh tế**  | 1. Ngành nông - lâm - thủy sản. | 2 |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 35% ( 3.5 đ) |
|  |  | 2. Ngành công nghiệp | 3 |  | 9 |  |  |  |  |  | 30% (3.0đ) |
| **Tỉ lệ** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**III. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ GIỮA KÌ I**

**Môn: Địa lí – Lớp 9**

Thời gian: 45 phút

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **I. Địa lí dân cư** | 1. Các dân tộc ở Việt Nam | **\* Nhận biết:** Trình bàycơ cấu dân tộc và sự phân bố dân tộc ở nước ta. | 5TN |  |  |  |
| 2. Dân số và gia tăng dân số. | **\* Thông hiểu:** số dân, sự tăng số dân mỗi năm, và giai đoạn tăng dân số ở nước ta. |  | 3TN |  |  |
| 3. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư. | **\* Nhận biết:** xác định khu vực, vùng có mật độ dân số đông, phân bố dân cư. | 3TN |  |  |  |
|  |  | 4. Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống | **\* Nhận biết :** trinh bàymặt mạnh và hạn chế của nguồn lao động nước ta. | 3TN |  |  |  |
| **2** | **II. Địa lí kinh tế** | 1. Ngành nông - lâm - thủy sản. | **\* Nhận biết :**- Vai trò của rừng sản xuất, rừng phòng hộ- Thuận lơi, khó khăn của ngành thủy sản.**\* Thông hiểu**- Phân tích ảnh hưởng của tài nguyên đất đối với sản xuất nông nghiệp.**\* Vận dụng:**- Vận dụng kiến thức giải thích nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp..**\* Vận dụng cao:**- Tìm hiểu về một số loại nông sản đặc trưng của địa phương. | 8TN |  | 1TL | 1TL |
|  |  | 2. Ngành công nghiệp | **\* Thông hiểu:** - Phân biệt được các ngành công nghiệp trọng điểm, CN năng lượng, vùng công nghiệp- Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp năng lượng. | 3TN |  | 9TN |  |
| **Số câu/ loại câu** |  | **16TN** | **12TN** | **1 TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu*****Phạm Thị Thanh Bình*** | **Tổ CM*****Trần Thu Thủy*** | **Nhóm CM*****Bùi Thị Thứ*** |